UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH TƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 382 /BC-UBND	*Vĩnh Tường, ngày 21 tháng 08 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Vĩnh Tường

Thực hiện Công văn số 7262/CAT-TM ngày 17/8/2026 của Công an tỉnh Phú Thọ về việc chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu thực hiện Kế hoạch số 34-KH/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. UBND xã Vĩnh Tường báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Vĩnh Tường, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57 NQ/TW.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ban Thường vụ Đảng ủy đã triệu tập thành phần tham gia 03 hội nghị trực tuyến từ điểm cầu của Trung ương, của tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW; triệu tập thành phần tham gia 13 hội nghị trực tuyến tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng số và sử dụng phần mềm trên các lĩnh vực; thành phần tham dự hội nghị gồm các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã, lãnh đạo, cán bộ, công chức các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã, bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc, trưởng thôn dân cư… tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động, xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị.

Sau các hội nghị học tập trực tuyến, Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xã tiếp tục chỉ đạo UBND xã, các chi, đảng ủy cơ sở, các phòng, ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp *(thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, hệ thống loa truyền thanh, các trang mạng xã hội…).* Nội dung tuyên truyền được thực hiện đồng bộ, tập trung làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng

cá nhân; đồng thời bám sát lộ trình, nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn, qua đó tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của Nhân dân trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn.

Việc tuyên truyền Nghị quyết 57-NQ/TW được cụ thể hóa qua các hình thức vận động người dân thực hiện các kỹ năng số cơ bản như: cài đặt ứng dụng VNeID, đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến, sử dụng thanh toán điện tử, khai thác thông tin qua Internet. Đặc biệt năm 2026, xã Vĩnh Tường đã triển khai nhiều đợt hướng dẫn người dân cài đặt tài khoản an sinh xã hội và cài đặt tích hợp bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID. Tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử xã (https://vinhtuong.phutho.gov.vn/) xây dựng chuyên mục "Chuyển đổi số" với nhiều bài viết tuyên truyền phong trào "Bình dân học vụ số", phát triển khoa học, chuyển đổi số trên địa bàn. Thường xuyên sử dụng hệ thống truyền thanh cơ sở (loa phát thanh) để thông báo, hướng dẫn người dân về dịch vụ công trực tuyến, những thay đổi thủ tục hành chính sau sáp nhập và cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến với tần suất 2 lần trên tuần. Tích cực tuyên truyền trên các trang mạng xã hội như:

1. Facebook Vĩnh Tường - Tin tức 24h, có địa chỉ tại:

https://www.facebook.com/profile.php?id=61578307731793

2. Fanpage Chuyển đổi số xã Vĩnh Tường, có địa chỉ tại:

https://www.facebook.com/chuyendoisoxavinhtuong

3. Fanpage Giáo dục xã Vĩnh Tường, có địa chỉ tại:

https://www.facebook.com/giaoducxavinhtuong

4. Youtobe xavinhtuong phutho có địa chỉ tại:

https://www.youtube.com/@xavinhtuongphutho

5. Youtobe Chuyển đổi số Vĩnh Tường có địa chỉ tại:

https://www.youtube.com/@ChuyenoisoVinhTuong/featured

6. Facebook Xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ

https://facebook.com/TrangVinhTuong2152019

Thực hiện cụ thể hóa các nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW, nâng cao chất lượng công dân số, khắc phục hạn chế của phương thức tuyên truyền truyền thống còn khô cứng, hiệu quả thấp. Tập trung "bình dân hóa" kỹ năng số, giúp người dân dễ hiểu, dễ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt sau khi sáp nhập đơn vị hành chính khiến nhiều thủ tục thay đổi, người dân gặp khó khăn khi tiếp cận, hạn chế cảnh chờ đợi khi đến trực tiếp làm thủ tục tại các cơ quan nhà nước, đỡ tốn thời gian, đỡ tốn công đi lại, giảm áp lực cho cán bộ hướng dẫn công dân ở bộ phận hành chính công. UBND xã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các đơn vị, cơ quan, trường học trên địa bàn xây dựng kịch bản, tổ chức ghi hình và tham gia diễn xuất

trong các video hướng dẫn công dân thực hiện trực tuyến 25 thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh tại cấp xã. Điểm mới nổi bật là chuyển từ tuyên truyền một chiều sang hình thức trực quan, sinh động thông qua 25 video tương ứng với 25 TTHC thường xuyên phát sinh. Nội dung video được xây dựng dưới dạng tiểu phẩm gồm 2 phần (phần 1 là các tình huống thực tế phát sinh, diễn viên do người dân và cán bộ tham gia diễn xuất, dẫn dắt sang phần 2 là hướng dẫn từng thao tác để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến). Các video đều lấy từ các tình huống phát sinh trong thực tế, đối tượng chính hướng đến là người dân, theo phương châm "cầm tay chỉ việc". Bộ video sau khi hoàn thành được tuyên truyền, phổ biến, lan tỏa rộng rãi đến thôn dân cư, trường học trên địa bàn và cộng đồng, được thông báo rộng rãi đến cán bộ, công chức, người lao động thông qua các hội nhóm, các kênh truyền thông mạng xã hội như fanpage, facebook, youtube và nhận được sự quan tâm, lan tỏa của người dân. Qua đó, tạo nên hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần chủ động chuyển đổi số trong cộng đồng và nhận được sự hưởng ứng tích cực của đông đảo người dân trên địa bàn góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen của người dân từ thực hiện thủ tục trực tiếp sang trực tuyến, thay vì cán bộ làm hộ, làm thay sang người dân tự chủ. Không chỉ phục vụ tuyên truyền, bộ video còn là tài liệu hữu ích cho các tổ công nghệ số cộng đồng và các lớp tập huấn.

UBND xã, các cơ quan, đơn vị, các thôn dân cư tổ chức lồng ghép trong các buổi sinh hoạt khu dân cư chuyên đề "Gia đình với công dân số", tạo không khí học tập, trao đổi trực quan. Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực phối hợp triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong Nhân dân. Trong đó, Đoàn Thanh niên đã tổ chức các đợt ra quân trực tiếp hỗ trợ người dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, cử đoàn viên hướng dẫn tạo tài khoản, nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, cài đặt và sử dụng các ứng dụng số như VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt… Qua các đợt triển khai, đã hỗ trợ hàng trăm lượt người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cộng đồng.

2. Các văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên

Trên cơ sở các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Đảng ủy xã, Ban Chỉ đạo xã, UBND xã đã cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu, nhằm huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Quyết định số 120/QĐ-BCĐ ngày 29/7/2025 về việc thành lập BCĐ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và đề án 06 xã Vĩnh Tường. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban

chỉ đạo là đồng chí Chủ tịch xã, thành phần tham gia là lãnh đạo các phòng ban đơn vị trực thuộc, Trưởng công an xã, ngoài ra mời thêm các thành phần là Chánh VP Đảng ủy, Phó CT MTTQ kiêm Bí thư đoàn TN, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực. Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, bảo đảm hoạt động tập trung, thống nhất, rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền. Đồng thời Ban Chỉ đạo đã thành lập Tổ giúp việc, thực hiện kiện toàn Tổ giúp việc gồm Tổ trưởng, Tổ phó, thư ký và các thành viên là cán bộ chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp, giúp Ban Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ. Thành lập 02 tổ công tác gồm: Quyết định số 768/QĐ-BCĐ về việc Thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Vĩnh Tường do đồng chí Trưởng Công an xã làm Tổ trưởng. Quyết định 692/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc thành lập Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính (trừ đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06), do đồng chí Trưởng Phòng văn hóa - xã hội làm Tổ trưởng.

Đồng thời, xã cũng đã kiện toàn Tổ công tác giúp việc, 37 Tổ công nghệ số cộng đồng[1] và thành lập Tổ Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID[2] tại các thôn, tạo mạng lưới hỗ trợ rộng khắp đến tận cấp hộ dân. Triển khai các nhiệm vụ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Tường, đưa ra các giải pháp chuyển đổi số về hạ tầng, ứng dụng, cơ sở dữ liệu, đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng, hướng dẫn kích hoạt tài khoản An sinh xã hội, sổ sức khỏe điện tử… phục vụ vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và triển khai các dịch vụ công trực tuyến được triển khai hiệu quả cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, UBND xã và các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW hằng tuần, hằng tháng, quý, năm trên trang https://congungdung.phutho.dcs.vn/; https://iocnhaplieu.vnptphutho.vn/; http://theodoinq.dcs.vn/; và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Tính từ ngày 1/7/2025 đến ngày 15/8/2026, UBND xã Vĩnh Tường đã ban hành khoảng 224 văn bản chỉ đạo điều hành, trong đó: Thể lệ 01; Thông báo 01, Giấy mời 01, Báo cáo 24, Kế hoạch 29, Công văn 152, Quyết định 14; Tờ trình: 02;

(Có phụ lục các văn bản kèm theo – PHỤ LỤC 1)

---

[1] Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã Vĩnh Tường về việc thành lập các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Tường.

[2] Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Vĩnh Tường về việc thành lập Tổ Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID.

Để chủ động triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số ở cấp xã, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, cũng như kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của UBND.

Năm 2026, để triển khai thực hiện nhiệm vụ hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, UBND xã ban hành Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Trong quá trình triển khai, UBND xã thường xuyên tổ chức các cuộc họp thường kỳ, lồng ghép nội dung kiểm điểm tiến độ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào các cuộc họp Ban Chỉ đạo[3], họp thường kỳ hằng tháng[4] của UBND xã để kịp thời đánh giá kết quả thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo xử lý đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ. Đối với các chỉ tiêu về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, phát triển dữ liệu số, dịch vụ công trực tuyến và phong trào "Bình dân học vụ số", UBND xã giao các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu, báo cáo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

UBND xã đã thành lập các tổ công tác hoặc phân công cán bộ trực tiếp kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, trường học[5] trên địa bàn; tập trung kiểm tra việc xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết, tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu được giao, việc ứng dụng các nền tảng số dùng chung, sử dụng chữ ký số, số hóa hồ sơ, khai thác cơ sở dữ liệu, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin mạng và các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

Thông qua công tác kiểm tra, UBND xã đã kịp thời phát hiện một số khó khăn như: hạ tầng công nghệ thông tin tại một số đơn vị còn hạn chế; một số phần mềm chuyên ngành chưa đồng bộ, còn phát sinh lỗi trong quá trình sử dụng; năng lực ứng dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều; kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế. Trên cơ sở đó, UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch khắc phục, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức và chủ động đề xuất các giải pháp, nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

---

[3] Công văn số 55/UBND-VHXH ngày 09/01/2026 của UBND xã Vĩnh Tường về việc mời họp triển khai công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2026.

[4] Công văn số 1086/UBND-VP ngày 21/4/2026 của UBND xã Vĩnh Tường về việc mời dự phiên họp thường kỳ UBND xã tháng 4/2026; Công văn số 1897/UBND-VP ngày 23/6/2026 của UBND xã Vĩnh Tường về việc mời dự phiên họp thường kỳ UBND xã tháng 6/2026.

[5] Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 05/05/2026 của UBND xã Vĩnh Tường về kiểm tra đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số; công tác bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ sở giáo dục trực thuộc xã năm học 2025-2026.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO.

Năm 2025, xã Vĩnh Tường được xếp hạng thứ 4/148 xã, phường với tổng số điểm là 803,47/1000 điểm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về việc Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2025. Trong đó mức độ đánh giá điểm ở các nhóm chỉ số như sau: nhận thức số 70/70 điểm, thể chế số 60/60 điểm, hạ tầng số 160/180 điểm, nhân lực số 83,8/110 điểm, an toàn thông tin 15/60 điểm, hoạt động chính quyền số 377,3/440 điểm, hoạt động kinh tế số, xã hội số 37,37/80 điểm.

1. Kết quả thực hiện

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh, tính đến thời điểm hiện nay các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch cấp trên giao đều hoàn thành đúng tiến độ. Nhiều mục tiêu bước đầu đạt kết quả tích cực, nhất là trong công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết; triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp. Các sản phẩm cụ thể như: kế hoạch triển khai, mô hình tổ công nghệ số cộng đồng, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ, tài liệu từng bước được hình thành và đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, cải thiện chất lượng phục vụ người dân. Kết quả cụ thể năm 2025**:** Giai đoạn 1 đã hoàn thành 16/16 nhiệm vụ, tiêu chí; giai đoạn 2 hoàn thành 34/34 nhiệm vụ, tiêu chí. Tiêu chí chung hoàn thành của 04 khối hoàn thành 92/92 đạt tỷ lệ 100%.

Năm 2026, Ban Chỉ đạo xã đã ban hành Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 30/01/2026 về thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. UBND xã ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND, ngày 27/03/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Vĩnh Tường năm 2026 đề ra 20 chỉ tiêu chủ yếu (trong đó:16 chỉ tiêu đã hoàn thành, 03 chỉ tiêu đang thực hiện, 01 chỉ tiêu chưa triển khai) và 59 nhiệm vụ trọng tâm cụ thể. Đến thời điểm ngày 15/8/2026 đã hoàn thành 30 nhiệm vụ, 22 nhiệm vụ đang thực hiện, 03 nhiệm vụ chờ Tỉnh triển khai, 04 nhiệm vụ chưa triển khai.

(Chi tiết tại Phụ lục 5 - Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm).

100% Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả; tiếp nhận, vận hành thành thạo 100% nền tảng, ứng dụng số do cơ quan Trung ương, tỉnh xây dựng, chuyển giao; bảo đảm 100% hồ sơ công việc của các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử (*trừ các văn bản bắt buộc áp dụng phương thức khác theo quy định*); 100% cán bộ trong các cơ quan đảng, cơ quan nhà

nước giao giải quyết TTHC được trang bị chữ ký số cá nhân theo quy định và được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Trong 06 tháng cuối năm 2025, xã đã tiếp nhận 05 đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở đối với lĩnh vực kinh tế - xã hội và đã công nhận đối với 03 sáng kiến. Trong quý I năm 2026, UBND xã công nhận 05 sáng kiến cấp cơ sở đối với lĩnh vực giáo dục[6]. UBND xã Vĩnh Tường có 05 sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh Phú Thọ và 01 sáng kiến được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn quốc[7]. Trong quý II năm 2026, UBND xã đã công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở cho 133 tác giả đối với lĩnh vực giáo dục đợt 2 năm 2026[8]. Thực hiện các hồ sơ thủ tục để đề nghị cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chứng nhận 08 sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh Phú Thọ. UBND xã tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân đề xuất các sáng kiến, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời rà soát nhu cầu thực tế để kịp thời tổng hợp, báo cáo và đặt hàng các sản phẩm phục vụ phát triển KHCN, ĐMST, CĐS trên địa bàn

2. Tình hình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (tách riêng hồ sơ trực tuyến do người dân, doanh nghiệp tự thực hiện với hồ sơ do cán bộ hỗ trợ hoặc thao tác thực hiện).

a. Tình hình kết quả thực hiện

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/8/2026, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 12.295 hồ sơ, trong đó: hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 12.279 hồ sơ (đạt 99,8%); hồ sơ tiếp nhận trực tiếp là 16 hồ sơ. Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 12.207 hồ sơ, trong đó: hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn là 12.109 hồ sơ (đạt 99,2%); hồ sơ đã giải quyết quá hạn là 35 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết là 88 hồ sơ.

Việc số hóa, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu: Tỷ lệ số hóa đạt 100%, tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 95,46%, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đạt 96,94%. Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt 97,48%.

Chỉ đạo UBND xã đã thực hiện nêm yết công khai danh mục TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

---

[6] Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND xã Vĩnh Tường về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở đợt 1 năm 2026.

[7] Quyết định số 280/QĐ-SKHCN ngày 17/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc Chứng nhận sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh Phú Thọ và toàn quốc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ - Đợt 3 năm 2026.

[8] Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã Vĩnh Tường về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở đợt 2 năm 2026.

b. Nhận xét, đánh giá

Ưu điểm: Việc triển khai thực hiện công tác giải quyết TTHC đã được Đảng ủy xã, Ban chỉ đạo xã chỉ đạo UBND xã triển khai một cách thường xuyên, liên tục. Việc triển khai cơ chế *"một cửa"* vào hoạt động của cơ quan đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Công tác điều hành đi vào nền nếp, đảm bảo tính khoa học, nhịp nhàng, khắc phục được tình trạng chồng chéo, ỷ lại giữa các bộ phận chuyên môn. Các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cán bộ chuyên môn được giải quyết kịp thời, thể hiện giao tiếp văn minh nơi công sở, nhiệt tình và trách nhiệm, thời gian giải quyết công khai, minh bạch. Đội ngũ cán bộ, công chức xã nói chung và nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC nói riêng đã có sự chuyển biến rõ rệt, xác định rõ yêu cầu, tinh thần, ý thức trách nhiệm được giao, không có biểu hiện phiền hà, sách nhiễu nhân dân hoặc thờ ơ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Khó khăn, vướng mắc: Việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn gặp khó khăn do đa phần người dân chưa thể tự thao tác nộp hồ sơ trực tuyến. Hệ thống giải quyết TTHC còn nhiều lúc bị lỗi kỹ thuật.

Nguyên nhân: Việc ứng dụng, tiếp cận công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế nên việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến gặp nhiều khó khăn. Hệ thống giải quyết TTHC của các Bộ triển khai từ ngày 01/01/2026 còn nhiều bất cập, cấu hình các thủ tục chưa đầy đủ. Hiện nay các TTHC vẫn giải quyết trên phần mềm Một cửa dùng chung của tỉnh và hệ thống giải quyết TTHC theo từng Bộ gây khó khăn trong việc tổng hợp báo cáo thống kê hồ sơ giải quyết chung của cơ quan, đơn vị. Mô hình hệ thống của các Bộ ngành tập trung giải quyết TTHC theo ngành dọc, nên chưa có sự đồng bộ, điều phối giữa các hệ thống khác nhau nên khó khăn trong công tác kiểm soát, tổng hợp, theo dõi tiến độ, kết quả giải quyết TTHC; cán bộ tiếp nhận hồ sơ và lãnh đạo Trung tâm PVHCC, lãnh đạo phòng chuyên môn và UBND xã phải quản lý, theo dõi trên nhiều tài khoản; khi xử lý công việc cán bộ phải chuyển đổi giữa hệ thống điều phối, hệ thống giải quyết TTHC của Bộ và các hệ thống liên quan khác dẫn đến nguy cơ xảy ra sai sót, nhầm lẫn hoặc chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết. Hệ thống giải quyết TTHC của các Bộ được xây dựng từ nền tảng từ nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ (VNPT, Mobifone, FPT) dẫn đến giao diện, tính năng sử dụng khác nhau, gây khó khăn cho việc sử dụng.

Giải pháp khắc phục: Tổ chức các khóa học ngắn hạn, tập trung vào quản lý hành chính, giải quyết tranh chấp và sử dụng Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tích hợp các buổi tập huấn về đạo đức công vụ, nhấn mạnh vai trò "*vì nhân dân phục vụ*", với các tình huống thực tế từ địa phương. Trang bị phần mềm quản lý hành chính điện tử hướng dẫn sử dụng tại chỗ cho cán bộ, công chức để tăng hiệu quả công việc và minh bạch hóa quy trình.

3. Tình hình khai thác cơ sở dữ liệu dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu dùng chung.

3.1. Nhiệm vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến

Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 15/8/2026 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu của ngành Công an, đã tiếp nhận 10.375 hồ sơ. Cụ thể:

+ Cấp lại, đổi thẻ căn cước: 2.264 hồ sơ (trực tuyến đạt 100%).
+ Đăng ký thường trú: 1.257 hồ sơ (trực tuyến đạt 100%).
+ Đăng ký tạm trú: 515 hồ sơ (trực tuyến đạt 100%).
+ Thông báo lưu trú: 2.630 trường hợp (trực tuyến đạt 100%).
+ Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy: 2.041 hồ sơ (trực tuyến đạt 98%).
+ Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 722 hồ sơ (trực tuyến đạt 98%).
+ Đăng ký khai sinh: 30 hồ sơ (trực tuyến đạt 100%).
+ Đăng ký khai tử: 105 hồ sơ (trực tuyến đạt 100%).
+ Đăng ký kết hôn: 251 hồ sơ (trực tuyến đạt 100%).
+ Liên thông đăng ký khai sinh, thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 583 hồ sơ (trực tuyến đạt 100%).
+ Xác nhận thông tin về cư trú: 946 hồ sơ (trực tuyến đạt 100%).
+ Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn: 0 hồ sơ.

3.2. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công của UBND xã và Bộ phận một cửa của Công an xã Vĩnh Tường đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính và hướng dẫn công dân các bước thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Trong tháng đã tiếp nhận đảm bảo 100% hồ sơ trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, không gây phiền hà, sách nhiễu với người dân.

Thực hiện nghiêm nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện giải quyết TTHC và được triển khai đồng bộ trên địa bàn xã.

3.3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Tuyên truyền, hướng dẫn công dân sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID. Kết quả: Sổ sức khỏe điện tử có 15.540/37.352 công dân có tài khoản mức độ 2 đạt 41,6%; Tích hợp tài khoản An sinh xã hội 12.330/30.925 công dân trên 16 tuổi có định danh mức độ 2 đạt 40%.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp nền tảng công nghệ (VNPT, Viettel, Quảng Ích) triển khai học bạ số và kết nối với Trục học bạ số của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến nay, 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đã triển khai học bạ số *(cấp Tiểu học 05/05 trường; cấp THCS 05/05 trường và 02 trường Liên cấp Tiểu học và THCS).*

- Ngày 09/7/2026 bộ GD&ĐT đã tiến hành mở Cổng Học bạ số cho các cơ sở giáo dục đồng bộ lên cổng Học Bạ số chung của Bộ. Tính đến nay toàn xã có 7.730 học sinh, trong đó đã phát hành 7.730 học bạ số. 100% cơ sở giáo dục phổ thông đã triển khai hệ thống quản lý trường học, hỗ trợ quản lý điểm, thời khóa biểu, chuyên cần và chia sẻ dữ liệu với Trục học bạ số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng bảo trợ xã hội (BTXH) đối với 154 đối tượng, tỷ lệ 6,94 %, số tiền chi trả 88.100.000 đồng;

+ Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu. Tính đến nay chi trả lương hưu hàng tháng qua tài khoản cá nhân là 16.628 trường hợp, tỷ lệ 97,18 %.

+ Lĩnh vực Nội vụ: Chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng an sinh xã hội đối với người có công với cách mạng trên địa bàn 412 đối tượng, tỷ lệ 56,8 %, số tiền chi trả trên 1.274.332.000 đồng.

+ Lĩnh vực Giáo dục: Tiếp tục duy trì và mở rộng việc thực hiện thu phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục. Đến nay, 100% các đơn vị trường học trên địa bàn đã triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các đơn vị trung gian, dịch vụ ngân hàng, Mobile Money, Mobile Banking, ví điện tử, QR Code và các hình thức phù hợp khác *(Cấp Tiểu học 05/05 trường; cấp THCS 05/05 trường và 02 trường Liên cấp Tiểu học và THCS).*

3.4. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Trên địa bàn xã có tổng số 42.438/43.251 công dân đủ điều kiện được cấp thẻ Căn cước, đạt 98,12%, trong đó:

+ Công dân từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp Căn cước hoặc Căn cước công dân gắn chíp điện tử là 36.263/36.351 đạt 99,76% .

+ Công dân từ 06 tuổi đến 14 tuổi được cấp Căn cước gắn chíp là 6175/6.900 đạt 89,50%.

- Tuyên truyền vận động công dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Kết quả: 37.352/43251 đạt 86,36% công dân đủ điều kiện đăng ký định danh mức độ 2; 35.894/37.352 đạt 96,10% công dân kích hoạt định danh điện tử mức độ 2.

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn đăng ký tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID và trực tiếp tại Công an xã. Tính đến nay đã có 391/459 đạt 85,2% cơ quan, doanh nghiệp được cấp tài khoản.

3.5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, chia sẻ, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và thực hiện Nghị quyết 214/NQ-CP

- Về dữ liệu dân cư: Hoàn thành thu nhận, duy trì làm sạch thường xuyên đối với dữ liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ứng dụng nền tảng dân cư làm sạch, làm giàu các cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, dữ liệu đối tượng quản lý, dữ liệu hội viên các đoàn thể: dữ liệu đối tượng an sinh xã hội, dữ liệu về người có công; dữ liệu về người lao động từ 15 tuổi trở lên; dữ liệu hội viên các đoàn thể…

- Về dữ liệu đất đai: Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của xã có 41.851 thửa đất, trong đó 28.967 thửa đất đã hoàn thành các tiêu chí, đảm bảo chuẩn dữ liệu, đạt tỷ lệ 68,57%.

- Về dữ liệu ngành y tế: Cập nhật dữ liệu liên thông lên cổng Giám định BHYT 100% người bệnh khám chữa bệnh tại Trạm y tế xã.

- Về dữ liệu ngành giáo dục: Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành theo chuẩn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống dùng chung. Đến nay số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đã được xác thực, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với 586 giáo viên các cấp, tỷ lệ 100 %; 7730 học sinh các cấp, tỷ lệ 100%.

4. Hạ tầng, thiết bị, đường truyền, chữ ký số.

a) Tình hình kết quả thực hiện: Thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin của xã cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai chuyển đổi số. Cụ thể:

- Về thiết bị, hạ tầng: hệ thống máy tính, mạng nội bộ và đường truyền internet được trang bị đầy đủ tại các bộ phận chuyên môn, bảo đảm phục vụ xử lý công việc trên môi trường điện tử[9].

(Chi tiết tại Phụ lục 6 - Thống kê thiết bị, hạ tầng)

- Về thiết bị hội nghị truyền hình: có 05 phòng Hội nghị truyền hình, trong đó 04 phòng đáp ứng tiêu chí hội nghị truyền hình theo Công văn 2558/BTTTT-CBĐTW năm 2019, đã được lắp đặt và khai thác phục vụ các cuộc họp trực tuyến với cấp trên, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí.

---

[9] 100% cán bộ, công chức được trang bị 04 máy tính, máy in phục vụ công tác soạn thảo văn bản mật tại UBND. UBND xã có 79 máy tính bàn, 10 máy tính xách tay, 70 máy in, 32 máy scan tài liệu, 07 máy photocopy. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đã triển khai lắp đặt 01 camera giám sát, bố trí độc lập 02 máy tính, 02 máy scan và 01 đường truyền internet riêng biệt để phục vụ người dân liên quan đến việc nộp hồ sơ trực tuyến.

Chi tiết tại Phụ lục 3 - Thống kê thiết bị Hội nghị truyền hình)

- Về thực trạng và nhu cầu sử dụng chữ ký số mật, công vụ: 100% cán bộ công chức được cấp tài khoản quản lý văn bản để phục vụ việc nhận và gửi văn bản trên môi trường số. Thực hiện cấp chữ ký số công vụ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định và sử dụng hiệu quả trong ký các văn bản điện tử (UBND xã được cấp 07 chữ kí số của tổ chức, 18 cán bộ là lãnh đạo được cấp chữ kí số, 26 chữ kí số của chuyên viên. 01 chữ kí số Mật của tổ chức).

(Chi tiết tại Phụ lục 2 - Thống kê thực trạng và nhu cầu sử dụng chữ ký số Mật, chữ ký số công vụ)

- Hạ tầng viễn thông băng rộng di động: Tiếp tục được nâng cấp, mở rộng vùng phủ sóng 4G/5G, đảm bảo kết nối ổn định phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc của người dân và hoạt động của chính quyền. 100% các thôn trên địa bàn xã được phủ sóng di động đến nhà văn hóa. Các nhà mạng đã triển khai tối ưu hóa mạng lưới, cải thiện chất lượng dịch vụ, giảm thiểu tình trạng mất kết nối. Công tác phối hợp kiểm tra, xử lý các vị trí suy hao tín hiệu được thực hiện thường xuyên, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định*:* Mạng cáp quang được nâng cấp và mở rộng đến các thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và trường học sử dụng dịch vụ Internet tốc độ cao. Tỷ lệ hộ dân có Internet cố định tăng, góp phần nâng cao hiệu quả trong học tập, sản xuất kinh doanh, khai thác dịch vụ công trực tuyến.

b) Nhận xét, đánh giá

Ưu điểm: Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm rà soát, từng bước nâng cấp hạ tầng số dùng chung phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Việc triển khai cơ bản bám sát các hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan cấp trên; từng bước bảo đảm sự kết nối, liên thông trong hệ thống thông tin, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Hạ tầng công nghệ thông tin của xã được duy trì, khai thác phục vụ các phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến… bước đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hạ tầng mạng nội bộ, kết nối internet tại trụ sở các trụ sở làm việc của UBND xã cơ bản được trang bị, đáp ứng yêu cầu làm việc.

Khó khăn, vướng mắc: Hạ tầng số chưa đồng bộ giữa các bộ phận; tốc độ, chất lượng đường truyền có thời điểm chưa ổn định. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào nền tảng cấp trên. Chưa có điều kiện đầu tư các hệ thống hạ tầng số hiện đại; việc nâng cấp còn mang tính từng bước, nhỏ lẻ. Một số thiết bị, hệ thống sau thời gian sử dụng bị xuống cấp, chưa được nâng cấp kịp thời.

Nguyên nhân: Hạ tầng số là lĩnh vực đòi hỏi nguồn lực lớn, trong khi điều kiện ngân sách của địa phương còn hạn chế. Các nền tảng số được triển khai theo hệ thống dùng chung, phụ thuộc vào kiến trúc, lộ trình của cấp trên.

Giải pháp khắc phục: Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng số dùng chung; xây dựng kế hoạch nâng cấp, bổ sung trang thiết bị phù hợp với điều kiện thực tế. Ưu tiên bố trí, lồng ghép nguồn lực để từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại xã. Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên trong việc triển khai, nâng cấp các nền tảng số dùng chung; đề xuất hỗ trợ về hạ tầng, trang thiết bị. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện có; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong quản lý, vận hành, sử dụng hạ tầng số.

5. Về dữ liệu số, nền tảng số

a) Tình hình kết quả thực hiện

Hạ tầng trung tâm dữ liệu số: UBND xã khai thác hiệu quả hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung do cấp trên triển khai, đảm bảo tính liên thông trong xử lý hồ sơ hành chính và điều hành công việc. Dữ liệu dùng chung của xã được cập nhật thường xuyên, đặc biệt là dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu đất đai và các lĩnh vực quản lý nhà nước. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống của tỉnh và các cơ quan chuyên môn, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Công tác sao lưu, bảo quản dữ liệu được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm an toàn và sẵn sàng khi cần khai thác. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an toàn thông tin trong quản lý dữ liệu và sử dụng thiết bị công nghệ thông tin. Phần mềm diệt Virus, Bkav và các giải pháp bảo mật được triển khai đầy đủ hạn chế nguy cơ rò rỉ hoặc mất mát thông tin. Cán bộ được tuyên truyền, nâng cao ý thức trong việc sử dụng email công vụ, mật khẩu và các quy định về an toàn thông tin.

Các nền tảng ứng dụng: Xã triển khai và sử dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung như: hệ thống điều hành tác nghiệp, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, cổng dịch vụ công, họp trực tuyến... Khuyến khích người dân sử dụng các ứng dụng số để nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu thông tin, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Cán bộ, công chức được tập huấn, nâng cao kỹ năng sử dụng các nền tảng số trong xử lý công việc. Thường xuyên tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể. Khuyến khích các mô hình ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ. Đề xuất các cơ quan cấp trên hỗ trợ trang thiết bị, hạ tầng mạng và nguồn lực phục vụ chuyển đổi số tại cơ sở.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số và chuyển đổi số toàn diện, UBND xã đã nghiêm túc triển khai việc gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm liên thông đến các cơ quan, đơn vị thông qua hệ thống phần mềm quản lý văn

bản và điều hành, bảo đảm kịp thời, chính xác. Kết quả cụ thể, Từ ngày 01/7/2025 đến ngyaf 15/8/2026 UBND xã đã tiếp nhận 25040 văn bản đến; phát hành 10611 văn bản đi, tỷ lệ ký số văn bản đạt 99,41%.

Kết quả triển khai gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối mật qua Mạng thông tin diện rộng của các cơ quan trong hệ thống chính trị: Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, xã đã triển khai sử dụng phần mềm MẬT nhằm quản lý, xử lý văn bản có độ mật. Việc triển khai được quán triệt sâu sắc với nguyên tắc bảo đảm tuyệt đối an toàn, bí mật thông tin, không để xảy ra sơ hở, lộ lọt tài liệu dưới mọi hình thức. Công tác quản lý, xử lý văn bản MẬT trên phần mềm được thực hiện theo quy trình thống nhất. Qua triển khai, công tác quản lý, xử lý văn bản mật trên phần mềm đã giảm thiểu tình trạng thất lạc văn bản, đảm bảo nhanh chóng, chính xác trong luân chuyển và tuyệt đối an toàn về bảo mật thông tin. Đồng thời, việc sử dụng phần mềm giúp nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc giữ gìn, bảo vệ tài liệu mật.

Bước đầu ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ công tác chuyên môn, nhất là trong soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, tra cứu thông tin, góp phần tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng tham mưu. Khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, ứng dụng AI vào các lĩnh vực quản lý nhà nước; vận động người dân áp dụng phương thức sản xuất mới, nâng cao giá trị sản phẩm. Quá trình khai thác, sử dụng bảo đảm tuân thủ quy định về bảo mật thông tin; không nhập, xử lý dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước hoặc thông tin nhạy cảm trên các nền tảng bên ngoài hệ thống quản lý chính thức.

Kết quả chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ: Số tài liệu đã số hóa: 0 (tài liệu). Số mét tài liệu chưa chỉnh lý: 299m. Dự kiến trong năm 2026 sẽ chỉnh lý 100m; số hóa 10m tài liệu, tương ứng 40.000 (trang A4), đạt tỷ lệ 35%.

b) Nhận xét, đánh giá

Ưu điểm: Xã đã thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ và tài liệu công việc trên môi trường điện tử, góp phần giảm thời gian xử lý, nâng cao hiệu quả công việc. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc ban hành danh mục và cung cấp dữ liệu mở theo quy định, góp phần minh bạch thông tin và thúc đẩy sử dụng dữ liệu số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Khó khăn, vướng mắc: Xã chưa có hệ thống lưu trữ tập trung đồng bộ, dẫn đến nguy cơ phân tán dữ liệu và khó khăn trong việc chia sẻ, khai thác.

Nguyên nhân: Một số cán bộ, công chức chưa quen với việc xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử, dẫn đến tâm lý ngại thay đổi, phụ thuộc vào văn bản giấy.

Giải pháp: Rà soát và lập kế hoạch số hóa tài liệu của xã theo lỗ trình cụ thể; phân công rõ trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân. Tăng cường tập huấn kỹ năng xử

lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu cho cán bộ, công chức. Tiếp tục đẩy mạnh việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số, giảm tối đa sử dụng văn bản giấy. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc cập nhật, chuẩn hóa danh mục dữ liệu mở theo quy định.

6. Nhân lực chuyển đổi số.

Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Tường gồm 13 thành viên. UBND xã Vĩnh Tường là 58 lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó 100% trình độ đại học; 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo máy tính, phần mềm quản lý văn bản, thao tác trên môi trường mạng. Xã đã bố trí 02 cán bộ có trình độ chuyên môn CNTT, khoa học công nghệ phụ trách công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng, đảm bảo đúng năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao. Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Vĩnh Tường gồm 54 thành viên. 37 Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Tường gồm 277 thành viên. Tại các phòng, ban, ngành, đơn vị đều phân công cán bộ thực hiện các nội dung công tác liên quan.

Ưu điểm: Xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bố trí, phân công cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn phụ trách công tác chuyển đổi đó của xã. Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý, điều hành. Công tác phối hợp với các cơ quan cấp trên, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ bước đầu được thực hiện. Một số hoạt động phối hợp tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn người dân, tổ chức tiếp cận công nghệ số, dịch vụ số đã được triển khai hiệu quả.

Khó khăn, vướng mắc: Nguồn nhân lực có trình độ chuyên sâu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại cấp xã còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng còn mang tính ngắn hạn, chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu. Hoạt động hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số chưa có nhiều chương trình phối hợp cụ thể, lâu dài. Chưa hình thành được mạng lưới hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo hiệu quả tại cơ sở.

Nguyên nhân: Cấp xã không có điều kiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Nguồn lực đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác còn hạn chế, phụ thuộc vào chương trình của cấp trên. Các hoạt động hợp tác chủ yếu do cấp trên chủ trì, cấp xã tham gia ở mức độ triển khai.

Giải pháp khắc phục: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể; chú trọng nâng cao kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Phát huy hiệu quả lực lượng tại cơ sở như tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh

niên trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận công nghệ. Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ để tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ năng, hỗ trợ triển khai các nền tảng số. Tăng cường kết nối, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong triển khai các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số phù hợp với địa phương.

III. KINH PHÍ ĐƯỢC GIAO, SỬ DỤNG VÀ GIẢI NGÂN.

1. Tình hình, kết quả thực hiện

UBND xã giao các phòng, ban, đơn vị thống kê nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công việc và công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc bố trí và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm tiết kiệm, đúng mục đích, đúng quy định. Chỉ đạo UBND xã đăng ký cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn vốn đầu tư mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chuyển đổi số. Kinh phí cho hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo được lồng ghép hiệu quả trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hỗ trợ mô hình ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp và dịch vụ, môi trường. Việc quản lý, thanh quyết toán các khoản chi được thực hiện công khai, minh bạch, không để xảy ra sai sót, lãng phí.

Năm 2025, kinh phí chi cho KHCN, ĐMST và CĐS là 904 triệu đồng (*chiếm tỷ lệ 0,134% tổng chi ngân sách*).

Tổng kinh phí đã được phân bổ năm 2026 cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 0,692 tỷ đồng. Ưu tiên cho các nội dung như: tuyên truyền; ứng dụng số hóa trong quản lý điều hành công vụ và cung cấp dịch vụ công mức độ 4; xây dựng mới các hệ thống loa thông minh; ứng dụng AI trong hành chính công, giáo dục, y tế, nông nghiệp thông minh; chuyển giao tiến bộ KHCN; tập huấn chuyển đổi số, an toàn thông tin; duy trì Trang thông tin điện tử xã. Nguồn đã sử dụng trong 7 tháng đầu năm 2026 là 177,83 triệu đồng, trong đó: chi duy trì kinh phí họp trực tuyến, chi duy trì hệ thống mạng Internet là 96 triệu đồng. Chi các lớp truyền thông cho học sinh về nhận diện phòng tránh người lạ trên Internét, phòng tránh lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng là 23 triệu đồng. Chi cho chấm sáng kiến kinh nghiệm đợt 1, 2 là: 58,83 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 4 - Báo cáo kinh phí chi cho hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

2. Nhận xét, đánh giá

Ưu điểm: Trong điều kiện còn khó khăn, hạn chế về nguồn lực, xã đã chủ động bố trí nguồn kinh phí chi cho KHCN, ĐMST và CĐS cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, đảm bảo nguyên tắc tài chính. Bên cạnh đó, xã chủ động rà soát nhu cầu, xây dựng

danh mục nhiệm vụ, dự án và đăng ký nhu cầu vốn theo hướng dẫn của cấp trên; việc đề xuất cơ bản bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo theo quy định về trình tự, thủ tục.

Khó khăn, vướng mắc: Việc bố trí kinh phí cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở xã hiện còn gặp nhiều khó khăn do nguồn lực ngân sách hạn chế, phụ thuộc chủ yếu vào cấp trên, trong khi nhu cầu chi cho các lĩnh vực thiết yếu khác còn lớn. Việc huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn khó khăn.

Nguyên nhân: Nguồn lực ngân sách còn hạn chế, trong khi nhu cầu chi cho các nhiệm vụ ngày càng tăng. Quy trình thẩm định, phê duyệt, phân bổ kinh phí qua nhiều cấp, nhiều khâu nên mất thời gian. Hệ thống văn bản hướng dẫn có nội dungcòn chưa đồng bộ, thay đổi theo từng giai đoạn.

Giải pháp khắc phục: Nâng cao chất lượng công tác dự báo, rà soát, xác định nhu cầu vốn bảo đảm sát thực tế, có trọng tâm, trọng điểm. Chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, hạn chế việc phải bổ sung, chỉnh sửa nhiều lần. Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong quá trình lập, tổng hợp, quản lý và sử dụng kinh phí. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác tham mưu, quản lý tài chính, ngân sách. Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích. Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thẩm định, phân bổ và quyết toán kinh phí.

IV. AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG.

1. Tình hình kết quả thực hiện

UBND xã thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an toàn thông tin trong quản lý dữ liệu và sử dụng thiết bị công nghệ thông tin. Tập trung ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện cụ thể như: Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu tại UBND xã Vĩnh Tường; Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 phân công cán bộ phụ trách công tác An ninh mạng của xã Vĩnh Tường. Phần mềm diệt Virus, Bkav và các giải pháp bảo mật được triển khai đầy đủ, hạn chế nguy cơ rò rỉ hoặc mất mát thông tin. Hệ thống mạng nội bộ Ủy ban nhân dân xã đạt mức độ an toàn cấp độ 2[10]. Công chức, viên chức đều nâng cao ý thức trong việc sử dụng email công vụ, mật khẩu và các quy định về an toàn thông tin.

2. Nhận xét, đánh giá

Ưu điểm: Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn xã được quan tâm triển khai, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Hệ thống

[10] Theo Quyết định số 1926/QĐ-CAT-ANM ngày 25/3/2026 của Công an tỉnh Phú Thọ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

thông tin, phần mềm dùng chung được duy trì hoạt động ổn định; việc trao đổi, xử lý văn bản điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến từng bước đi vào nền nếp. Nhận thức của cán bộ, công chức về bảo đảm an toàn thông tin được nâng lên; cơ bản chấp hành các quy định về sử dụng thư điện tử công vụ, bảo mật thông tin.

Khó khăn, vướng mắc: Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, một số trang thiết bị đã xuống cấp; chưa có hệ thống bảo mật chuyên sâu. Việc sao lưu dữ liệu, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin chưa được thực hiện thường xuyên. Trình độ, kỹ năng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ còn hạn chế; tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu.

Nguyên nhân: Nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin còn hạn chế; chưa bố trí được kinh phí riêng cho bảo đảm an toàn thông tin. Công tác đào tạo, tập huấn chưa thường xuyên. Một số cán bộ chưa thực sự chủ động trong việc cập nhật kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin; việc kiểm tra, giám sát có lúc chưa chặt chẽ.

Giải pháp: Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị và các giải pháp bảo mật phù hợp. Tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng bảo mật. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng hệ thống thông tin; duy trì sao lưu dữ liệu định kỳ, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin thường xuyên. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

V. PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VÀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP.

Trong kỳ báo cáo, xã Vĩnh Tường chưa tiếp nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua hệ thống pakn.nq57.vn, cũng như các kênh tiếp nhận khác.

VI. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP.

1. Khái quát tình hình tổ chức thực hiện

Kể từ khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động (*từ ngày 01/7/2025 đến nay*), UBND xã Vĩnh Tường nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan của tỉnh và của Đảng ủy, HĐND xã. UBND xã đã bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy để áp dụng linh hoạt, phù hợp vào tình hình thực tiễn địa bàn; quyết liệt tập trung chỉ đạo phát triển KT-XH, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc liên quan. Theo đó, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã bước đầu hoạt động hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bước đầu của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, có một số khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ, đặc biệt là nội dung liên quan đến tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ở cơ sở.

2. Các "điểm nghẽn", khó khăn, vướng mắc cụ thể

**** Vướng mắc trong công tác phối hợp và liên thông thủ tục hành chính***

Một trong những điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là quy trình liên thông thủ tục. Dù đã có hệ thống Một cửa điện tử nhưng việc liên thông dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành (*Đất đai, Tư pháp, Hộ tịch*) đôi khi còn xảy ra lỗi kỹ thuật dẫn đến việc hồ sơ bị "t*reo*" trên hệ thống dù thực tế đã xử lý xong.

Cụ thể:

- Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch: Khi cán bộ Tư pháp hoàn tất khai sinh trên phần mềm đăng ký hộ tịch, đôi khi dữ liệu không liên thông sang hệ thống của Công an hay Bảo hiểm xã hội ngay lập tức do nghẽn mạng hoặc lỗi trục tích hợp dữ liệu quốc gia. Hoặc chỉ cần 1 lỗi nhỏ về font chữ, định dạng ngày, tháng hoặc thiếu số định danh cá nhân từ phía Công an cấp, hệ thống Bảo hiểm xã hội sẽ từ chối tiếp nhận hồ sơ tự động, dẫn đến việc cán bộ, công chức phải xử lý thủ công.

- Lĩnh vực Nông nghiệp - Môi trường: Khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất: Theo điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ thì thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng sử dụng đất là Chủ tịch UBND cấp xã nhưng hiện nay chưa có quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới thay thế quy trình theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ.

**** Khó khăn về cơ sở vật chất và công nghệ***

Trang thiết bị lạc hậu: Nhiều máy tính tại bộ phận Một cửa xã có cấu hình thấp, không đáp ứng được yêu cầu cài đặt các phần mềm ký số và bảo mật mới của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hạ tầng mạng: Đường truyền Internet thường xuyên không ổn định, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (*Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4*).

**** Khó khăn trong thực hiện Dịch vụ công trực tuyến***

Dù tỷ lệ hồ sơ trực tuyến là chỉ tiêu cứng nhưng thực tế triển khai gặp nhiều rào cản:

- Phần lớn người dân (*đặc biệt là người lớn tuổi và lao động tự do*) vẫn giữ thói quen mang hồ sơ giấy đến trụ sở, chưa hình thành thói quen thực hiện giao dịch hành chính trên môi trường điện tử; tâm lý e ngại về mức độ an toàn, bảo mật của

thông tin và giấy tờ khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn còn phổ biến. Việc hướng dẫn người dân tạo tài khoản, scan tài liệu và thanh toán trực tuyến tốn rất nhiều thời gian của cán bộ để đảm bảo chỉ tiêu được giao.

- Phí và lệ phí: Việc thanh toán trực tuyến qua các cổng thanh toán đôi khi gặp lỗi xác nhận khiến cán bộ không có căn cứ để xuất hóa đơn điện tử ngay lập tức.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ tiêu được giao tối thiểu là 90%. Trong khi đó, phần lớn người dân vẫn dùng thanh toán bằng tiền mặt do không có tài khoản ngân hàng.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Dù có dịch vụ công trực tuyến nhưng giao diện đôi khi khó sử dụng, hệ thống hay gặp lỗi hoặc dữ liệu giữa các Bộ, ngành chưa được kết nối, chia sẻ hoàn toàn (*vẫn phải nhập liệu thủ công nhiều*).

- Phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp nhiều khi bị lỗi ảnh hưởng đến kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Lĩnh vực Nông nghiệp - Môi trường: UBND tỉnh chưa ban hành quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

- Mặc dù giao diện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hiện nay khá đơn giản nhưng hiện nay, tỷ lệ người dân tự nộp hồ sơ trực tuyến rất thấp (*chỉ khoảng từ 20-30%*). Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là công dân thuộc các nhóm đối tượng như người cao tuổi, người không dùng điện thoại thông minh và không có các thiết bị hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến như máy tính, máy scan; người dân vẫn có thói quen mang hồ sơ giấy đến nộp trực tiếp...

- Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ được xây dựng từ nền tảng của nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ (*VNPT, Mobifone, FPT*) dẫn đến giao diện, tính năng sử dụng khác nhau gây khó khăn cho việc xử lý hồ sơ của cán bộ, công chức.

- Các Bộ triển khai chưa đầy đủ các thủ tục hành chính trên hệ thống mới, vì vậy cán bộ, công chức phải vào nhiều hệ thống để tiếp nhận hồ sơ trong cùng một lĩnh vực. Công tác báo cáo, thống kê, trích xuất số liệu phải thực hiện thủ công trên nhiều hệ thống.

4. Kiến nghị, đề xuất

** Đối với Bộ, ngành Trung ương:* Tiếp tục công bố danh mục các thủ tục hành chính còn lại, thực hiện công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

** Đối với UBND tỉnh*

- Trang bị máy scan tốc độ cao và máy tính cấu hình mạnh chuyên dụng cho việc số hóa hồ sơ tại chỗ. Đảm bảo đường truyền internet ổn định, băng thông rộng

để truy cập các phần mềm chuyên ngành không bị nghẽn.

- Sớm ban hành danh mục thủ tục hành chính; trình tự, thủ tục hành chính về đất đai theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

VII. CÁC NHIỆM VỤ CHƯA HOÀN THÀNH, CHẬM TIẾN ĐỘ VÀ NGUYÊN NHÂN.

Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, UBND xã Vĩnh Tường thường xuyên rà soát, theo dõi tiến độ thực hiện. Một số nhiệm vụ đã hoàn thành theo yêu cầu; tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa hoàn thành hoặc thực hiện chưa đạt tiến độ đề ra, cụ thể:

1. Các nhiệm vụ chưa hoàn thành, chậm tiến độ

- Việc số hóa, cập nhật và chuẩn hóa một số loại hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành còn chưa đồng bộ, tiến độ thực hiện tại một số bộ phận còn chậm.

- Việc khai thác, sử dụng một số nền tảng số, phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên ngành chưa đồng đều; một số hệ thống hoạt động chưa ổn định, còn phát sinh lỗi trong quá trình sử dụng.

- Việc triển khai một số mô hình chuyển đổi số tại cơ sở, nhất là ứng dụng công nghệ số trong phục vụ người dân, quảng bá du lịch và số hóa các điểm đến còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số tuy được triển khai nhưng mức độ tham gia chưa đồng đều.

- Việc đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin tại một số bộ phận chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; một số thiết bị đã qua thời gian sử dụng, cấu hình thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số chuyên sâu cho cán bộ, công chức còn hạn chế do thời gian và nguồn lực thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Nguyên nhân

- Nhân lực phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên chưa có nhiều thời gian để triển khai các nhiệm vụ chuyên sâu. Khối lượng nhiệm vụ về chuyển đổi số, số hóa dữ liệu và triển khai các hệ thống dùng chung ngày càng lớn, trong khi thời gian thực hiện có nhiều nhiệm vụ yêu cầu đồng thời.

- Một số nền tảng, phần mềm do cơ quan cấp trên hoặc đơn vị cung cấp triển khai, nâng cấp nên địa phương chưa chủ động hoàn toàn về tiến độ và phương án xử lý.

- Hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, máy tính và thiết bị công nghệ thông tin tại một số vị trí chưa đồng bộ.

- Nguồn kinh phí dành cho đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, trang thiết bị và triển khai các mô hình chuyển đổi số còn hạn chế.

- Một số hệ thống phần mềm chưa ổn định, khả năng kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế.

- Người dân, đặc biệt là một bộ phận người cao tuổi và người ít tiếp cận công nghệ, còn gặp khó khăn trong việc sử dụng các dịch vụ và tiện ích số.

3. Giải pháp và tiến độ khắc phục

Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục rà soát toàn bộ các nhiệm vụ chưa hoàn thành, xác định rõ nội dung, thời hạn và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; tăng cường kiểm tra, đôn đốc và báo cáo tiến độ thực hiện.

Đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị cung cấp phần mềm để khắc phục các lỗi kỹ thuật, đẩy nhanh việc tích hợp, liên thông và khai thác dữ liệu. Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực để nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị; tăng cường tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức và đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.

UBND xã phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ còn tồn đọng trong thời gian sớm nhất, bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Vĩnh Tường. UBND xã trân trọng báo cáo Công an tỉnh phục vụ Đoàn giám sát Kế hoạch số 34-KH/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương./.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Chánh VP, các PCVP;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH TƯỜNG T.PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG

Nguyễn Anh Tuấn